CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
M.S.D.N: 3600363970-C.T.C.P
Q.TÂN BÌNH-T.P HỒ CHÍ MINH

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 034/BBC/ 2018

---oOo----

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
Địa chỉ: 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: 028.39717920 – 39717921 Fax: 028.39717922
E-mail: bibica@bibica.com.vn Website: www.bibica.com.vn
Mã số doanh nghiệp: 3600363970
Số Giấy chứng nhận: TCVN ISO 22000:2007/ ISO22000:2005. Ngày cấp: 23/06/2017/ Nơi cấp: Trung Tâm chứng nhận Phù Hợp (QUACERT)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **KẸO CỨNG HƯƠNG TRÁI CÂY WELLY**
2. Thành phần: Đường, mạch nha (tinh bột sắn, muối, nước), muối, chất điều chỉnh độ axit (E330), hương (cam, dâu, ổi) tổng hợp, màu thực phẩm tổng hợp (E129, E110).

2.1 Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1.	Hàm lượng đường tổng	%	65 - 120
2.	Hàm lượng đường khử, không lớn hơn	%	30
3.	Độ ẩm, không lớn hơn	%	6
4.	Năng lượng	kcal/100g	270 - 498
5.	Hàm lượng carbohydrate	%	67,5 - 124,5
6.	Hàm lượng tro không tan trong HCl 10%, không lớn hơn	%	0,1

2.2 Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp với quyết định 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y Tế ngày 19/12/2007

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tiêu chuẩn
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2.	Tổng số bào tử nấm men, mốc	CFU/g	10^2
3.	Coliforms	CFU/g	10
4.	Clostridium perfringens	CFU/g	10
5.	Bacillus cereus	CFU/g	10
6.	Staphylococcus aureus	CFU /g	10
7.	E.coli	/g	3

2.3 **Hàm lượng kim loại nặng:** Phù hợp với QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa.
1.	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2.	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách bao gói:

- Túi kẹo có khối lượng tịnh 14 g.

4.2 Chất liệu bao gói:

- Gói viên kẹo bằng bao bì vật liệu nhựa tổng hợp (Màng ghép 2 lớp OPP/CPP, CPP là màng tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm bên trong).
- Kẹo sau gói được đựng trong túi vật liệu OPP/PE /CPP.
- Các túi kẹo được đựng trong thùng carton khô, sạch.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

H: NHÀ MÁY BIBICA BIÊN HÒA – CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

- Tiêu chuẩn quốc gia: TCVN 5908:2009 Tiêu chuẩn quốc gia về Kẹo.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP quy định nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam.
- Văn bản hợp nhất 02/VBHN-BYT hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia đối với giới hạn Ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia đối với giới hạn Ô nhiễm Kim loại nặng trong thực phẩm.
- Căn cứ quyết định số 46/2007/QĐ–BYT của Bộ Y Tế ngày 19/12/2007 về việc ban hành"Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Quyết định 38/2008 QĐ-BYT của Bộ Y Tế ngày 11/12/2008 về việc "Qui định mức giới hạn tối đa của melamin nhiễm chéo trong thực phẩm".
- Vật dụng tiếp xúc với sản phẩm theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT "về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm".

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2018.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

NGUYỄN TRỌNG KHA

Nutrition Facts		
1 Servings Per Container		
Serving Size 100 g		
Amount Per Serving		
Calories	384	kcal
Total Fat	0	g
Total Carbohydrate	96	g
Total Sugars	92.5	g
Protein	0	g

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
- Năng lượng 270 - 498 kcal
- Carbohydrate 67,5 - 124,5 g

Dùng được ngay sau khi mở bao bì.
Ready for use immediately after opening the packaging.
Bảo quản hoặc trưng bày ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp.
Display or store the product in a cool, dry place and avoid direct sunlight.
Ngày sản xuất & Hạn sử dụng: in trên bao bì
Manufacturing date & Expiry date: Shown on pack
Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.
Safety warnings: Do not use expired products.

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Q. Tân Bình,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại: H: NHÀ MÁY BIBICA BIÊN HÒA – CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Product of: BIBICA CORPORATION
443 Ly Thuong Kiet St, Ward 8, Tan Binh Dist, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Manufactured by: H: BIBICA BIEN HOA FACTORY – BIBICA CORPORATION
Bien Hoa 1 industrial zone, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam.

Tel: 84.28.39717920–39717921
Fax: 84.28.39717922
Email: bibica@bibica.com.vn
Website: www.bibica.com.vn

8 934609 108381

Số: 034/BBC/2018

NSX:.../.../...
HSD:.../.../...
NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG TIẾNG VIỆT

HÌNH ẢNH CHỈ MANG TÍNH CHẤT MINH HOẠ

Bibica

WELLY

Kẹo cứng hương trái cây

ASSORTED FLAVOUR FRUIT HARD CANDY

Khối lượng tịnh: Túi 28 g
Net wt: 0.99 oz

M.S.D.N: 0300302870-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
Q.TÂN BÌNH - T.P HỒ CHÍ MINH

Bé có đủ bộ sưu tập chưa nào ?

Thành phần:
Đường, mạch nha (tinh bột sắn, muối, nước), muối, chất điều chỉnh độ axit (E330), hương (cam, dâu, ổi) tổng hợp, màu thực phẩm tổng hợp (E129, E110).

Ingredient: :
Sugar, glucose syrup, salt, acidity regulator (E330), artificial (orange, strawberry, guava) flavour, certified colour (E129, E110).

Nutrition Facts		
1 Servings Per Container		
Serving Size 100 g		
Amount Per Serving		
Calories	384	kcal
Total Fat	0	g
Total Carbohydrate	96	g
Total Sugars	92.5	g
Protein	0	g

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
- Năng lượng 270 - 498 kcal
- Carbohydrate 67,5 - 124,5 g

Dùng được ngay sau khi mở bao bì.
Ready for use immediately after opening the packaging.
Bảo quản hoặc trưng bày ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp.
Display or store the product in a cool, dry place and avoid direct sunlight.
Ngày sản xuất & Hạn sử dụng: in trên bao bì
Manufacturing date & Expiry date: Shown on pack
Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.
Safety warnings: Do not use expired products.

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Q. Tân Bình,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại: H: NHÀ MÁY BIBICA BIÊN HÒA – CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Product of: BIBICA CORPORATION
443 Ly Thuong Kiet St, Ward 8, Tan Binh Dist, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Manufactured by: H: BIBICA BIEN HOA FACTORY – BIBICA CORPORATION
Bien Hoa 1 industrial zone, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam.

Tel: 84.28.39717920–39717921
Fax: 84.28.39717922
Email: bibica@bibica.com.vn
Website: www.bibica.com.vn

8 934609 108381

Số: 034/BBC/2018

NSX:.../.../...
HSD:.../.../...
NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG TIẾNG VIỆT

HÌNH ẢNH CHỈ MANG TÍNH CHẤT MINH HOẠ

Bibica

WELLY

Kẹo cứng hương trái cây

ASSORTED FLAVOUR FRUIT HARD CANDY

Tặng 2 Hình dán

Khối lượng tịnh: Túi 28 g
Net wt: 0.99 oz

M.S.D.N: 3600969970-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
Q.TÂN BÌNH-T.P HỒ CHÍ MINH

Bé có đủ bộ sưu tập chưa nào ?

Thành phần:
Đường, mạch nha (tinh bột sắn, muối, nước), muối, chất điều chỉnh độ axit (E330), hương (cam, dâu, ổi) tổng hợp, màu thực phẩm tổng hợp (E129, E110).

Ingredient: :
Sugar, glucose syrup, salt, acidity regulator (E330), artificial (orange, strawberry, guava) flavour, certified colour (E129, E110).

Nutrition Facts	
1 Servings Per Container	
Serving Size 100 g	
Amount Per Serving	
Calories	384 kcal
Total Fat	0 g
Total Carbohydrate	96 g
Total Sugars	92.5 g
Protein	0 g

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
- Năng lượng 270 - 498 kcal
- Carbohydrate 67,5 - 124,5 g

Dùng được ngay sau khi mở bao bì.
Ready for use immediately after opening the packaging.
Bảo quản hoặc trưng bày ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp.
Display or store the product in a cool, dry place and avoid direct sunlight.
Ngày sản xuất & Hạn sử dụng: in trên bao bì
Manufacturing date & Expiry date: Shown on pack
Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.
Safety warnings: Do not use expired products.

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Q. Tân Bình,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại: H: NHÀ MÁY BIBICA BIÊN HÒA – CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Product of: BIBICA CORPORATION
443 Ly Thuong Kiet St, Ward 8, Tan Binh Dist, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Manufactured by: H: BIBICA BIEN HOA FACTORY – BIBICA CORPORATION
Bien Hoa 1 industrial zone, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam.

Tel: 84.28.39717920–39717921
Fax: 84.28.39717922
Email: bibica@bibica.com.vn
Website: www.bibica.com.vn

8 934609 108381

Số: 034/BBC/2018

NSX:.../.../...
HSD:.../.../...
NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG TIẾNG VIỆT

HÌNH ẢNH CHỈ MANG TÍNH CHẤT MINH HOẠ

Bibica

WELLY

Kẹo cứng hương trái cây

ASSORTED FLAVOUR FRUIT HARD CANDY

Khối lượng tịnh: Túi 28 g
Net wt: 0.99 oz

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
M.S.D.N: 3600362970-C.T.C.P
Q. TÂN BÌNH - T.P HỒ CHÍ MINH

Bé có đủ bộ sưu tập chưa nào

Thành phần:
Đường, mạch nha (tinh bột sắn, muối, nước), muối, chất điều chỉnh độ axit (E330), hương (cam, dâu, ổi) tổng hợp, màu thực phẩm tổng hợp (E129, E110).

Ingredient: :
Sugar, glucose syrup, salt, acidity regulator (E330), artificial (orange, strawberry, guava) flavour, certified colour (E129, E110).

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	**743-2017-00072115**
Mã số kết quả	**AR-17-VD-078239-01-VI / EUVNHC-00027835**

Công ty cổ phần Bibica

443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình

TP.HCM
Việt Nam

Tên mẫu:	KẸO CỨNG HƯƠNG HỖN HỢP (TRÁI CÂY THẬP CẨM, CHANH, NHO ĐEN, CAM, DÂU, ỔI VẢI, TUTTI FRUITI) WELLY, KẸO CỨNG HƯƠNG XOÀI WELLY
Tình trạng mẫu:	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	29/11/2017
Ngày bắt đầu phân tích :	29/11/2017
Ngày hoàn thành phân tích :	06/12/2017
Mã số PO của khách hàng :	JJ8517110274

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) Clostridium perfringens	cfu/g	ISO 7937:2004 (TCVN 4991:2005)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD340 VD (a) Coliforms	cfu/g	ISO 4832:2007 (TCVN 6848:2007)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD354 VD (a) Escherichia coli	MPN/g	ISO 16649-3:2005 (TCVN 7924-3:2008)	Không phát hiện (LOD=3)
4	VD368 VD (a) Salmonella spp.	/25 g	ISO 6579:2009	Không phát hiện
5	VD373 VD (a) Staphylococcus aureus	cfu/g	ISO 6888-1:2003 (TCVN 4830-1:2005)	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD398 VD (a) Bacillus cereus	cfu/g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD129 VD Carbohydrates	%	AOAC 986.25 mod.	96,0
8	VD165 VD (a) Béo	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-050 (FAO 1986))	Không phát hiện (LOD=0.1)
9	VD263 VD (a) Đạm	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-047 (FAO 1986))	Không phát hiện (LOD=0.1)
10	VD304 VD (a) Đường tổng	%	ST SEV 3450:1981 (TCVN 4594:1988)	92,5
11	VD543 VD Năng lượng	kcal/100 g	FAO 2013 77	384
12	VD115 VD (a) Tro không tan trong acid HCl 10%	%	AOAC 920.46	Không phát hiện (LOD=0.01)
13	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-048 (FAO 1986))	3,87

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
14	VD631 VD (a) Đường khử	%	ST SEV 3450:1981 (TCVN 4594:1988)	25,2
15	VD855 VD (a) Cadmium (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
16	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
M.S.D.N: 0311526885-C.T.T.N.H.H
QUẬN 9 - T.P HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 08/12/2017

Ghi chú giải thích
Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực.Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh). (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2005 VILAS 238

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	**743-2017-00072776**
Mã số kết quả	**AR-17-VD-078787-01-VI / EUVNHC-00028055**

Công ty cổ phần Bibica

443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình

TP.HCM
Việt Nam

Tên mẫu:	KẸO CỨNG HƯƠNG HỖN HỢP (TRÁI CÂY THẬP CẨM, CHANH, NHO ĐEN, CAM, DÂU, ỔI VẢI, TUTTI FRUITI) WELLY, KẸO CỨNG HƯƠNG XOÀI WELLY
Tình trạng mẫu:	Mẫu đựng trong túi nhựa
Ngày nhận mẫu :	01/12/2017
Ngày bắt đầu phân tích :	01/12/2017
Ngày hoàn thành phân tích :	08/12/2017
Mã số PO của khách hàng :	JJ8517120013

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD325 VD (a) **Tổng số vi sinh vật hiếu khí 30°C**	cfu/g	ISO 4833-1:2013 (TCVN 4884-1:2005)	**Không phát hiện (LOD=10)**
2	VD0GC VD **Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc**	cfu/g	ISO 21527-2:2008 (TCVN 8275-2:2010)	**Không phát hiện (LOD=10)**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
QUẬN 9 - T.P HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 11/12/2017

Ghi chú giải thích
Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực.Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh). (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2005 VILAS 238